

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ - ST  
Ngày 01 - 6- 2022  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Hoàng Tỷ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Quách Văn Vệ.

Ông Trần Thanh Liêm.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Cao Thị Dung là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 13 tháng 4 năm 2022 anh Nguyễn Minh D trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau năm 2010, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn đã kéo dài mặc dù đã hàn gắn tuy nhiên không mang lại kết quả, hiện nay anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có hai người con chung tên: Nguyễn Như B, sinh năm 2010 và Nguyễn Tấn T, sinh năm 2015. Hiện nay hai con đang sống cùng anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Chị xác định về hôn nhân chị đồng ý ly hôn cùng anh D. Về con chung: có hai người con chung tên: Nguyễn Như B, sinh năm 2010 và Nguyễn Tấn T, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn đồng ý giao hai con lại cho anh D nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do điều kiện công việc nên chị đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày và không khiếu nại về việc vắng mặt của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Nguyễn Minh D có mặt bảo lưu quan điểm yêu cầu của mình, không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Nguyễn Minh D và bị đơn chị Nguyễn Thị T Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh D và chị Nguyễn Thị T được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa anh D và chị T được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặc dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả, hiện nay anh D và chị T đã sống ly thân với nhau. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa anh D và chị T thực tế phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặt khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử anh D và chị T vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T có đơn vắng mặt thể hiện cũng đồng ý ly hôn cùng anh D. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh D vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với chị T. Hôn nhân của anh D và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh D đối với chị Nguyễn Thị T.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Minh D và chị Nguyễn Thị T có hai người con chung tên: Nguyễn Như B, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 17/01/2015. Hiện nay hai con đang sống cùng anh D. Anh D có yêu cầu được nuôi con, chị T cũng đồng ý giao hai con lại cho anh D nuôi dưỡng. Mặt khác hai cháu Nguyễn Như B và Nguyễn Tấn T đều có nguyện vọng được sống cùng anh D. Do đó cần tiếp tục giao hai con lại cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Minh D phải nộp 300.000 đồng. Anh D đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh D đối với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Giao hai người con tên Nguyễn Như B, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Tấn T, sinh ngày 17/01/2015 hiện nay đang sống cùng anh D cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh D.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Minh D phải nộp 300.000 đồng. Anh D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020020 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N được chuyển thu.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Tỷ**



